

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/KDTM-ST
Ngày: 21/9/2023
V/v hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Khắc Hoà.

2. Ông Nguyễn Minh Duyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLST-KDTM ngày 16 tháng 8 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 9 năm 2023.

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV X.

Địa chỉ: H H, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Doãn Q, sinh năm 1990 – Cán bộ Công ty TNHH MTV X – Là người đại diện theo uỷ quyền. (Văn bản uỷ quyền số 01/GUQ ngày 09/8/2023). Có mặt.

- Bị đơn: Công Ty TNHH T1.

Địa chỉ: E H, khu phố D, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Ngô Đức T, sinh năm 1993 – Giám đốc. Là người đại diện theo pháp luật. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/8/2023 và tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/01/2023, Công ty TNHH MTV X ký hợp đồng mua bán xi măng số 30/HĐMB với Công ty TNHH T1. Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 06/01/2023 đến ngày 09/01/2023 Công ty TNHH T1 đã mua hàng của Công ty TNHH MTV X

tổng cộng 18 tấn xi măng Bim sơn PCB30 với số tiền là: 29.040.000 đồng (Hai mươi chín triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng). Dư nợ cuối ngày 31/12/2022 của Công ty TNHH T1 là 1.139.625.000 đồng. Ngày 06/01/2023, công ty TNHH T1 đã thanh toán cho Công ty TNHH MTV X số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu đồng). Đến ngày 31/01/2023 Công ty TNHH T1 còn nợ Công ty TNHH MTV X số tiền là: 1.068.665.000 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Từ ngày 31/01/2023 đến nay, Công ty TNHH T1 không thanh toán công nợ cho Công ty TNHH MTV X. Mặc dù Công ty TNHH T1 nhiều lần hứa hẹn, cam kết trả nợ, nhưng đến nay vẫn chưa trả được khoản nợ nói trên.

Vì vậy, Công ty TNHH MTV X khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân thị xã Quảng Trị giải quyết buộc Công ty TNHH T1 thanh toán nợ cho Công ty TNHH MTV X số tiền 1.068.665.000 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH T1 thanh toán nợ cho Công ty TNHH MTV X số tiền 1.068.665.000 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản trình bày ý kiến ngày 05/9/2023, bị đơn Công ty TNHH T1 thừa nhận có hợp đồng mua bán xi măng với Công ty TNHH MTV X, Công ty TNHH T1 đã chốt công nợ với Công ty TNHH MTV X đến ngày 31/01/2023 số tiền 1.068.665.000 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Hiện nay do Công ty TNHH T1 làm ăn khó khăn nên chưa có điều kiện để thanh toán khoản nợ trên.

Tại phiên hoà giải ngày 07/9/2023, Công ty TNHH T1 và Công ty TNHH MTV X thống nhất Công ty TNHH T1 còn nợ Công ty TNHH MTV X số tiền 1.068.665.000 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Tuy nhiên, cả 02 bên đều không thống nhất được phương án trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Công ty TNHH MTV X và Công ty TNHH T1 có ký hợp đồng mua bán xi măng, do Công ty TNHH T1 không trả nợ cho Công ty TNHH MTV X, vì vậy Công ty TNHH MTV X khởi kiện số tiền nợ còn lại, đây là tranh chấp

phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa 02 công ty có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, do đó xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng mua bán” quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là Công ty TNHH T1 có địa chỉ tại khu phố D, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Quảng Trị, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 30/6/2021, Công ty TNHH MTV X ký hợp đồng mua bán xi măng số 80/HĐMB với Công ty TNHH T1 và dư nợ tính đến cuối ngày 31/12/2022 Công ty TNHH T1 còn nợ 1.139.625.000 đồng. Ngày 02/01/2023, Công ty TNHH MTV X ký hợp đồng mua bán xi măng số 30/HĐMB với Công ty TNHH T1, từ ngày 06/01/2023 đến ngày 09/01/2023 Công ty TNHH T1 đã mua hàng của Công ty TNHH MTV X tổng cộng 18 tấn xi măng Bim sơn PCB30 với số tiền là: 29.040.000 đồng. Ngày 06/01/2023 Công ty TNHH T1 đã thanh toán cho Công ty TNHH MTV X số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 06/02/2023 Công ty TNHH MTV X và Công ty TNHH T1 đã đối chiếu công nợ và thống nhất Công ty TNHH T1 còn nợ Công ty TNHH MTV X số tiền là: 1.068.665.000 đồng. Sau khi đối chiếu công nợ Công ty TNHH MTV X đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH T1 thanh toán khoản nợ nhưng Công ty TNHH T1 không thực hiện thanh toán khoản nợ cho Công ty TNHH MTV X. Vì vậy, Công ty TNHH MTV X đã khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH T1 trả số tiền nợ 1.068.665.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hoà giải ngày 07/9/2023 và tại phiên toà, Công ty TNHH T1 thừa nhận có ký hợp đồng và thực hiện việc mua bán xi măng với Công ty TNHH MTV X, hiện Công ty TNHH T1 còn nợ của Công ty TNHH MTV X số tiền 1.068.665.000 đồng. Nay do Công ty đang gặp khó khăn, kinh doanh không thuận lợi nên chưa có khả năng thanh toán khoản nợ trên cho Công ty TNHH MTV X. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy, về nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng đối với nguyên đơn, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền còn nợ 1.068.665.000 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 24, 50, 55 Luật thương mại; Điều 357 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV X.
2. Buộc Công ty TNHH T1 trả nợ cho Công ty TNHH MTV X số tiền 1.068.665.000 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện số tiền có nghĩa vụ phải trả, thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong bản án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH T1 phải chịu 44.059.950 đồng (*Bốn mươi bốn triệu không trăm năm mươi chín nghìn chín trăm năm mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH MTV X tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.029.975 đồng (*Hai mươi hai triệu không trăm hai mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng*) theo biên lai số 0000175 ngày 16/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;

- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án. Tổ HCTP

Nguyễn Phương Tiến